

Bản án số: 17/2026/HSST
Ngày 21/01/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Duy Trí;
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Xuân Trường và bà Đỗ Thị Kim Vân;
- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Toà án;
- *Đại diện VKSND khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên toà*: Tô Xuân Tùng
- Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 210/2025/HSST ngày 25/12/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/HSST ngày 07/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lều Thành Đ**, sinh năm: 1999, tại Hà Nội, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã N, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12 nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lều Văn T (sinh năm: 1971) và con bà Nguyễn Thị P (sinh năm: 1974); có vợ là: Tô Thị Thu T1 (đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm: 2019).

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 02/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 32 tháng về tội Cường đoạt tài sản (Bản án số: 81/2024/HSST) chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/08/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 08/2025, do bản thân nghiện ma túy nên Lều Thành Đ đi đến khu vực ngã ba N thuộc địa phận xã N, thành phố Hà Nội

gặp và mua của một người đàn ông không quen biết ma túy dạng “ke” và “kẹo” với giá **10.000.000** đồng. Sau đó, Đ về cất giữ ở nhà với mục đích để sử dụng dần. Đến ngày 27/8/2025, Đ tự nhận thức được việc nghiện ma túy là ảnh hưởng xấu đến bản thân, gia đình nên Đ đến Công an xã N1 đầu thú về việc Đ nghiện ma túy đồng thời Đ tự nguyện giao nộp số ma túy Đ đang cất giấu tại nhà ở thôn X, xã N, thành phố Hà Nội cho Công an xã N1 bao gồm: 03 viên ma túy “kẹo” được đựng trong túi zip nilon; 22 túi zip nilon bên trong có chứa ma túy “ke” và các vật dụng để sử dụng ma túy gồm: 01 tẩu hút tự cuốn bằng cách cuốn tròn tờ tiền 10.000 đồng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ cứng bằng nhựa; 01 cân điện tử màu bạc, đã qua sử dụng. Công an xã N1 đã tạm giữ và niêm phong toàn bộ số ma túy và dụng cụ sử dụng trên và đưa Đ về làm việc tại Công an xã N1. Ngoài ra, Cơ quan công an còn tạm giữ của Đ 01 chiếc điện thoại Iphone 16 Pro Max.

Ngày 27/08/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Lều Thành Đ khi bắt, giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 5334A/KL-KTHS ngày 31/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

*-Tinh thể màu trắng bên trong 22 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng **32,880 gam**.*

*-03 viên nén màu xám bên trong 01 túi nilong đều có ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: **1,070 gam**.*

-01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Việt Nam đều dính ma túy loại Ketamine, 01 cân điện tử màu bạc có dính ma túy loại Ketamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Lều Thành Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 97/CT-VKSKV11 ngày 24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Lều Thành Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lều Thành Đ phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lều Thành Đ từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp với 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số: 81/2024/HSST ngày 02/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín (Nay là tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội) buộc bị cáo phải chấp hành 11 năm 10 tháng tù đến 12 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/8/2025. Được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam của bản án 81/2024/HSST.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên cần miễn không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với số ma túy (MDMA và Ketamin) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 (Một) phong bì dán kín; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 cân điện tử màu bạc có dính ma túy đã qua giám định là tang vật của vụ án nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước; Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 16 Pro Max, thu giữ của Lều Thành Đ quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại Đ dùng để liên lạc không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội như nội dung bản kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 10h ngày 27/08/2025, tại thôn X, xã N, thành phố Hà Nội, Lều Thành Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 22 túi nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 32,880 gam đều là ma túy loại Ketamine; 01 túi nilong bên trong chứa 03 viên nén màu xám đều có ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine tổng khối lượng 1,070 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan công an bắt, thu giữ tang vật. Tổng khối lượng ma túy MDMA và Ketamin thu giữ của Lều Thành Đ là **33,95 gam**.

Bản cáo trạng số: 97/CT-VKSKV11 ngày 24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Lều Thành Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy nói chung là chất gây nghiện, chất hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng. Việc nghiện ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm, đặc biệt nghiêm trọng như cướp của, giết người (kể cả người thân), xuất hiện tình trạng “ngáo đá”, quấy phá xã hội, làm gia tăng tệ nạn xã hội, băng hoại xã hội. Nhà nước phải chi phí nhiều tiền của để phòng chống, chữa trị, cai nghiện, bản thân bị cáo là người nghiện, biết rõ tác hại của ma túy, nhưng vì nghiện nên bị cáo đã trực tiếp mua ma túy để phục vụ cho bản thân. Về nhân thân ngày 02/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 32 tháng về tội Cường đoạt tài sản (Bản án số: 81/2024/HSST) chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, bị cáo lại tiếp tục phạm tội và lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự (tù có thời hạn) áp dụng mức phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật Hình sự đề tổng hợp 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 81/2024/HSST và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo là người nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy (MDMA và Ketamin) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong dán kín trong 01 (Một) phong bì đã qua giám định. Hội đồng xét xử xét thấy số ma túy trên là chất cấm tàng trữ, sử dụng, vận chuyển và mua bán dưới mọi hình thức nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 cân điện tử màu bạc có dính ma túy đã qua giám định là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Việt Nam đồng) có giá trị nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 16 Pro Max, thu giữ của Lều Thành Đ quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại Đ dùng để liên lạc nhưng không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

Trong vụ án này, qua kết quả xét nghiệm ma túy đối với Lều Thành Đ thể hiện Đ dương tính với ma túy. Tuy nhiên, Đ không phải là đối tượng thuộc các trường hợp được quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý về tội danh này đối với Đ là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lều Thành Đ, Đ khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, quá trình dẫn giải địa điểm Đ mua ma túy nhưng không xác định được người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lều Thành Đ phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Lều Thành Đ 10** (Mười) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Tổng hợp hình phạt **16** (Mười sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 81/2024/HS-ST ngày 02/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội). Buộc Lều Thành Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **11** (Mười một) năm **10** (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày **27/8/2025**. Được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2024 đến ngày 02/7/2024 của Bản án số 81/2024/HS-ST.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong là ma túy (MDMA và Ketamin) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong dán kín; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 cân điện tử màu bạc đã qua giám định thu giữ của Lều Thành Đ;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Việt Nam đồng) thu giữ của Lều Thành Đ;

Trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 16 Pro Max cho Lều Thành Đ.

(Vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội và Thị hành án Dân sự khu vực 11 - thành phố Hà Nội).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lều Thành Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Liều Thành Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11- HN; VKS ND TP. Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – HN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Trí